

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Nghị định số 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ "Quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán Ngân sách Nhà nước", Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ "Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ". Để thống nhất quản lý chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn một số chế độ chi tiêu như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này quy định một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài, dự án) cấp Nhà nước, cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp.

II- NỘI DUNG VÀ MỨC CHI

Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức tối đa, chủ nhiệm đề tài, dự án căn cứ vào khối lượng công việc, đề xuất với thủ trưởng đơn vị mức trả cho từng nội dung cụ thể.

Đối với các khoản chi không quy định tại Thông tư này, được thực hiện theo qui định chung hiện hành.

Các nội dung và mức chi :

Đơn vị: 1.000 đồng

S	Nội dung công việc	Đơn vị	Đề tài, dự	Đề tài, dự	Ghi chú
---	--------------------	--------	------------	------------	---------

TT		tính	án cấp Nhà nước	án cấp Bộ, Tỉnh, TP	
I	Xác định và tuyển chọn đề tài, dự án				
1	Xây dựng đề cương chi tiết của đề tài, dự án	Đề cương	500-1.000	300-600	Được chấp nhận
2	Xây dựng đề cương tổng quát của chương trình	Đề cương	400-700	300-500	Được chấp nhận
3	Tư vấn xác định các nhiệm vụ KH&CN, tuyển chọn, xét duyệt đề cương:				
	- Chủ tịch Hội đồng	buổi	150	150	Thời gian 1 buổi vào khoảng 4 tiếng
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	-	100	100	
	- Đại biểu được mời tham dự	-	50	50	
	- Bài nhận xét của phản biện Hội đồng xác định nhiệm vụ	đề tài, dự án	100	70	
	- Bài nhận xét của phản biện Hội đồng tuyển chọn, xét duyệt đề cương	Hồ sơ dự tuyển	100	70	
	- Bài nhận xét của uỷ viên Hội đồng tuyển chọn, xét duyệt đề cương	Hồ sơ dự tuyển	50	40	
II	Hoạt động nghiên cứu				
1	Nghiên cứu xây dựng qui	Chuyên	7.000	4.000-	Theo phương